

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

Số: ~~177~~ /CV-BSGQN

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Quý 3/2022 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 3/2022 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận trước thuế tăng 89.18 % so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	QUÝ III/2022	QUÝ III/2021	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 1/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	584,236,775,756	215,773,911,884	368,462,863,872	170.76%
2. Các khoản giảm trừ	2	37,860,900	3,642,100	34,218,800	939.53%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	584,198,914,856	215,770,269,784	368,428,645,072	170.75%
4. Giá vốn hàng bán	11	534,464,280,135	193,331,263,203	341,133,016,932	176.45%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	49,734,634,721	22,439,006,581	27,295,628,140	121.64%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	12,158,553,345	7,023,039,517	5,135,513,828	73.12%
7. Chi phí tài chính	22	4,273,315,469	(3,044,909,436)	7,318,224,905	-240.34%
Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	4,250,481,026	2,330,180,294	1,920,300,732	82.41%
8. Chi phí bán hàng	24	2,492,881,861	2,506,713,249	(13,831,388)	-0.55%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,820,981,361	2,752,897,438	1,068,083,923	38.80%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26)		51,306,009,375	27,247,344,847	24,058,664,528	88.30%
11. Thu nhập khác	31	1,023,102,601	321,530,364	701,572,237	218.20%
12. Chi phí khác	32	841,719,918	353,402,095	488,317,823	138.18%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	181,382,683	(31,871,731)	213,254,414	-669.10%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	51,487,392,058	27,215,473,116	24,271,918,942	89.18%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5,291,595,883	2,116,545,658	3,175,050,225	150.01%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6,073,922	(11,551,104)	17,625,026	-152.58%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		46,189,722,253	25,110,478,562	21,079,243,691	83.95%

Giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận:

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ, làm tăng lợi nhuận.
- Chi phí cố định giảm; Doanh thu hoạt động tài chính tăng do chênh lệch tỷ giá chưa thanh toán.

Trên đây là nội dung giải trình Báo cáo tài chính Quý 3/2022 của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.

